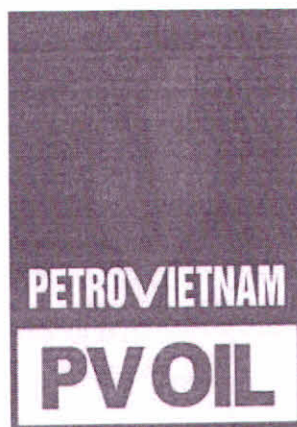


ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ
PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG
HẠM Y ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ
BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM – CTCP (PVOIL)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305795054 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 26/06/2008 và thay đổi lần 17 ngày 01/08/2018

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CTCP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG (PVTRANS--PTT) RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ...40 /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán
Nhà nước cấp ngày 18 tháng 3 năm 2019)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại các địa chỉ sau:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH: TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CTCP

Trụ sở chính: Tầng 14-18 Toà nhà PetroVietnam, 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Website: www.pvoil.com.vn

Điện thoại: (84.28) 39106990 Fax: (84.28) 39106980

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ CN TP. HCM

Trụ sở chính: Số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Website: www.psi.vn

Điện thoại: (84-24) 3934 3888 Fax: (84-24) 3934 3999

CN TP.HCM: Lầu 1 tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.28) 3914 6789 Fax: (84.28) 3914 6969

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông: Nguyễn Đăng Trình

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Điện thoại: (84.28) 39106990

Fax: (84.28) 39106980

TP. Hồ Chí Minh, tháng 12/2019

TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CTCP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305795054 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 26/06/2008 và thay đổi lần 17 ngày 01/08/2018.

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG RA CÔNG CHÚNG

1. Tên cổ phiếu: **CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**
2. Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần
3. Giá bán khởi điểm: 13.100 đồng/ cổ phần
4. Tổng số lượng cổ phần chào bán: 1.000.000 cổ phần.
5. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 10.000.000.000 đồng.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6288 3568

Fax: (84-24) 6288 5678

Website: www.deloitte.com/vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ - CN TP. HỒ CHÍ MINH (PSI)

Trụ sở chính: Số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3934 3888

Fax: (84-24) 3934 3999

CN TP. HCM: Lầu 1 tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.28) 3914 6789

Fax: (84.28) 3914 6969

Website: www.psi.vn

Handwritten signature

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	1
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	5
1. Tổ chức thực hiện chào bán	5
2. Tổ chức tư vấn.....	5
IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU.....	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán:	7
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:.....	7
4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu:.....	8
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN.....	8
1. Quá trình hình thành và phát triển.....	8
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	8
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	14
4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	15
5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	15
7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán	16
8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	16
VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	16
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	18
1. Tổ chức thẩm định giá.....	18
2. Tổ chức kiểm toán.....	18
3. Tổ chức tư vấn.....	18
IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY.....	18
X. PHỤ LỤC	19

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Là một công ty cổ phần hoạt động trong nền kinh tế thị trường nên hoạt động kinh doanh của công ty chịu tác động trực tiếp từ thay đổi của nền kinh tế như tăng giảm tốc độ tăng trưởng GDP, biến động của lạm phát hay thay đổi trong chính sách tài khóa, tiền tệ và các rủi ro khác trong ngành...

1.1 Rủi ro kinh tế**Tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình.

Năm	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Tăng trưởng GDP	5,25%	5,42%	5,98%	6,68%	6,21%	6,81%	7,08%
Chỉ số CPI	6,80%	6,05%	1,84%	0,63%	4,50%	3,53%	3,54%
Cán cân thương mại (tỷ USD)	(9,27)	(7,77)	(0,60)	(2,76)	3,00	2,60	7,21
Tỷ giá VND/USD	20.840	21.095	21.388	22.485	22.330	22.750	22.463
Tăng trưởng tín dụng	8,00%	12,50%	14,40%	17,30%	18,73%	19,00%	13,30%
Mặt bằng lãi suất cho vay	13,50%	12,00%	9,00%	8,00%	8,00%	8,50%	8,50%
Vốn FDI đăng ký (tỷ USD)	16,50	22,35	20,20	22,70	25,54	35,00	35,46
Vốn FDI giải ngân (tỷ USD)	10,50	11,50	12,35	14,50	15,95	17,54	19,10
Dự trữ ngoại hối (tỷ USD)	25,60	25,90	36,00	30,50	42,00	51,50	63,50

(Nguồn: PSI Tổng hợp)

Nền kinh tế Việt Nam giai đoạn 2008 - 2012 phải đối mặt với những khó khăn, thách thức lớn như: (i) hàng chục nghìn doanh nghiệp phá sản, (ii) mặt bằng lãi suất cao, (iii) các tổ chức trung gian tài chính (trong đó tiêu biểu là các tổ chức tín dụng) phải đối mặt với việc tái cơ cấu hoặc/và thu hẹp quy mô hoạt động.

18

Bước sang giai đoạn 2013-2014, tuy vẫn còn nhiều khó khăn nhưng kinh tế Việt Nam đã có những biến chuyển theo hướng tích cực hơn, mức tăng GDP cả năm 2013, 2014, 2016 lần lượt đạt 5,42%, 5,98% và 6,68%. Năm 2016, tốc độ tăng trưởng GDP giảm nhẹ, chỉ đạt 6,21% không đạt mục tiêu Quốc hội đặt ra. Tuy nhiên, sang năm 2017, kinh tế Việt Nam



Nguồn: Tổng Cục Thống Kê (GSO), World Bank, ADB

đã quay lại đà tăng trưởng tích cực, GDP cả năm đạt mức 6,81%, vượt mục tiêu đề ra. Quy mô nền kinh tế ước đạt 5.007,9 nghìn tỷ đồng, GDP bình quân đầu người đạt 53,5 triệu đồng/năm, tương đương 2.385 USD, tăng 170 USD so với năm 2016.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm

Năm 2018, kinh tế Việt Nam tiếp tục gặt hái kết quả ấn tượng, GDP cả nước tăng kỉ lục và chạm mức 7,08%, đây là mức tăng trưởng cao nhất trong nhiều năm gần đây.

Bước sang năm 2019, kinh tế Việt Nam cũng đạt kết quả tích cực với tốc độ tăng trưởng GDP ước đạt 6,8%.

Lãi suất

Lãi suất có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của ngành nghề trong nền kinh tế. Các biến động lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí vốn của doanh nghiệp và qua đó gián tiếp tác động đến chi tiêu của người tiêu dùng. Mức lãi suất thấp và ổn định giúp cho doanh nghiệp có cơ hội sử dụng được nguồn vốn chi phí thấp qua đó tiết giảm được chi phí.

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong 6 tháng đầu năm 2019, NHNN đã điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô và thị trường tiền tệ, giữ ổn định các mức lãi suất điều hành và chỉ đạo TCTD rà soát, cân đối tài chính để áp dụng lãi suất cho vay hợp lý trên cơ sở lãi suất huy động và mức độ rủi ro của khoản vay, đảm bảo an toàn tài chính. Kết quả là mặt bằng lãi suất trong 6 tháng đầu năm cơ bản tiếp tục ổn định, hiện lãi suất cho vay của các TCTD phổ biến khoảng 6-9%/năm đối với ngắn hạn, khoảng 9-11%/năm đối với trung - dài hạn.

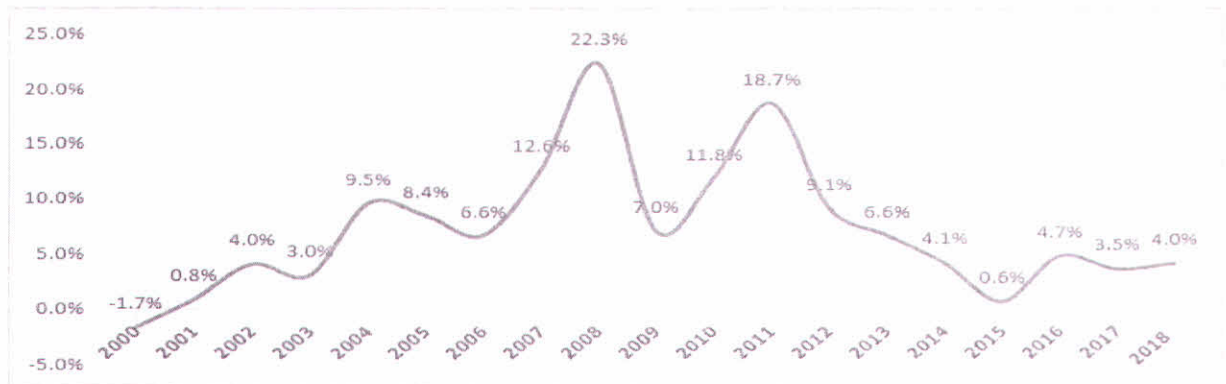
Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 đã được Quốc hội thông qua;

trong đó, đề ra mục tiêu hàng đầu tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, giảm tăng trưởng nóng tín dụng, ổn định lãi suất. Mặt bằng lãi suất dự kiến sẽ diễn biến tương tự với lạm phát và tỉ giá, 2 nhân tố được kiểm soát khá tốt trong năm 2018 và dự kiến tiếp tục ổn định trong 3 năm tiếp theo.

Lạm phát:

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tỷ lệ lạm phát giai đoạn 2006 – 2018 cụ thể như sau:

Biểu đồ 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Trong quá trình phát triển kinh tế, giai đoạn 2000 – 2011, lạm phát ở Việt Nam xảy ra với xu hướng tăng và biến động với biên độ khá lớn góp phần tạo ra những biến động bất thường của giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Tuy nhiên, với nỗ lực từ phía Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, cung tiền được điều tiết hợp lý, mặt bằng giá cả ổn định hơn góp phần kiềm hãm được mức tăng của chỉ số CPI. Điều này được thể hiện khá rõ qua các báo cáo của Tổng cục thống kê về tình hình kinh tế xã hội Việt Nam. Trong giai đoạn 2013 và 2014 chỉ số CPI bình quân chỉ còn tăng lần lượt là 6,04% và 1,84% so với năm 2012 và năm 2013. Năm 2015, lạm phát Việt Nam là 0,63%, mức thấp nhất trong 10 năm qua. Đây là dấu hiệu tích cực cho thấy mục tiêu kiểm soát lạm phát và ổn định vĩ mô của Việt Nam đã phát huy tác dụng, nhờ vậy các doanh nghiệp có thể yên tâm phát triển sản xuất kinh doanh. Bước sang năm 2016, tỷ lệ lạm phát lại tăng trở lại, lên mức 4,47% và trong giai đoạn 2017-2018, tỷ lệ lạm phát của nền kinh tế dao động quanh mức 3,5% - 4% và tỷ lệ này dự kiến duy trì ổn định trong giai đoạn tới nhằm phục vụ cho mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô. Với chỉ tiêu lạm phát mục tiêu dao động quanh mức 4% thì Công ty chủ động xây dựng các kịch bản ứng phó nên mức lạm phát mục tiêu này cũng không tác động quá mạnh đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tỷ giá:

Giai đoạn 2013 - 2014, biên độ điều hành tỷ giá tăng đều đặn ở mức 2%/năm theo đúng như định hướng của Ngân hàng Nhà nước. Điều này đã góp phần tích cực ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì được sức mua đối ngoại của đồng Việt Nam, trong bối cảnh sức mua đối nội cũng đã được khôi phục.

Trong năm 2015, với việc dự báo trước việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ có thể điều chỉnh lãi suất vào tháng 9/2015 và sự phá giá đồng Nhân dân tệ của Trung Quốc, Ngân hàng Nhà nước đã có những chính sách điều chỉnh linh hoạt, ba lần thực hiện điều chỉnh tỷ giá bình quân liên ngân hàng và hai lần điều chỉnh tăng biên độ tỷ giá đồng thời công bố sẽ không điều chỉnh tỷ giá đến cuối năm 2015 đã giúp cho thị trường ngoại hối dần ổn định. Trong năm 2016, Ngân hàng Nhà nước đã đưa ra chính sách tỷ giá mới: tỷ giá đóng cửa ngày

hôm trước có thể làm tham chiếu cho tỷ giá mở cửa của ngày hôm sau trên thị trường liên ngân hàng đồng thời giảm dần việc neo vào USD trong điều hành tỷ giá mà thay bằng một rổ tiền tệ bao gồm các đồng tiền chủ chốt. Bước sang năm 2017, Ngân hàng nhà nước tiếp tục duy trì chính sách tỷ giá linh hoạt. Chính sách này sẽ giúp triệt tiêu tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế, giúp Ngân hàng trung ương có thể độc lập thực thi chính sách tiền tệ nhằm đạt được các mục tiêu quan trọng liên quan đến tăng trưởng và kiểm soát lạm phát trong trung và dài hạn.

Tỷ giá năm 2018 có mức tăng khá cao so với các năm trước một phần do tác động chính sách lãi suất của FED nhưng xét về tổng thể vẫn là một năm thành công trong công tác điều hành tỷ giá của NHNN thông qua 2 phương thức chính là cơ chế tỷ giá trung tâm và mua bán ngoại tệ linh hoạt. Nhìn chung, các chính sách điều tiết tỷ giá của NHNN đã thể hiện rõ tính chủ động, linh hoạt trước những biến động của thị trường ngoại hối trong nước và quốc tế.

Hoạt động kinh doanh chính của PTT chủ yếu được giao dịch bằng đồng nội tệ (Việt Nam Đồng), do đó yếu tố về rủi ro tỷ giá đối với Công ty là không trọng yếu. Tuy nhiên trong thời gian tới, với định hướng đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh, có thể công ty thực hiện nhiều thương vụ giao dịch mua bán với đối tác nước ngoài, khi sự biến động của tỷ giá sẽ có ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của công ty.

1.2 Rủi ro về luật pháp

Mọi hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế thu nhập cá nhân... Tuy nhiên, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, do đó các luật và văn bản dưới luật này sẽ có thể được chỉnh sửa cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những sự thay đổi này sẽ có thể gây ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn tiếp cận sớm và tham khảo các chính sách, văn bản mới nhất nhằm triển khai thực hiện theo đúng các quy định pháp lý, hạn chế rủi ro về pháp lý có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh.

1.3 Rủi ro cạnh tranh

Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ, Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp cùng ngành trong nước có quy mô lớn cũng như các doanh nghiệp nước ngoài. Bên cạnh đó, vốn chủ sở hữu của công ty nhỏ cũng là một hạn chế lớn cho công ty trong việc cạnh tranh cung cấp dịch vụ. Áp lực cạnh tranh đòi hỏi công ty phải có chính sách đầu tư phù hợp, đẩy mạnh đầu tư vào tài sản, con người để nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp, đồng thời có chiến lược hợp lý để tăng quy mô vốn hoạt động nhằm tăng khả năng tài chính, nâng cao hiệu quả cạnh tranh, hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Tuy nhiên, với nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ, chất lượng dịch vụ của Công ty ngày càng được nâng cao, Công ty đã xây dựng và duy trì cho mình một hệ thống khách hàng truyền thống bền vững, uy tín, đảm bảo cho công ty có được hệ thống phân phối tốt, doanh thu ổn định.

1.4 Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... nếu có xảy ra có thể gây ảnh hưởng đến quá trình xây dựng dự án như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức thực hiện chào bán

TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CTCP

Ông: Nguyễn Đăng Trình - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 20/UQ-DVN ngày 11/6/2019 của Tổng giám đốc PVOIL)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ - CN TP HỒ CHÍ MINH

Ông: Nguyễn Hải Vân Chung - Chức vụ: Giám đốc CN Tp. Hồ Chí Minh

(Theo Giấy Ủy Quyền số 10A/UQ-CKDK ngày 04/05/2019 của Chủ tịch HĐQT PSI)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần chứng khoán Dầu khí tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP (PVOIL) về việc tư vấn bán cổ phần của PVOIL tại Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTRANS-PTT). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do PVOIL cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

PVOIL	:	Tên viết tắt của Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP
PVTRANS- PTT:		Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương
PSI-HCM	:	Tên viết tắt của CTCP chứng khoán Dầu khí – CN Tp. HCM
VĐL	:	Vốn điều lệ
ĐKCB	:	Đăng ký chào bán
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
TTLKCKVN	:	Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
HSX	:	Sở Giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh
UPCoM	:	Thị trường giao dịch chứng khoán của CTCP đại chúng chưa niêm yết
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BTGD	:	Ban Tổng Giám đốc
BKS	:	Ban kiểm soát
Thuế TNDN	:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
VNĐ	:	Đồng Việt nam
TCT	:	Tổng Công ty

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung

Tên công ty : TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CTCP

Tên viết tắt : PVOIL

Trụ sở chính : Số 1 - 5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp HCM

Điện thoại : (84.28) 3910 6990 Fax: (84.28) 3910 6980

Website : www.pvoil.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0305795054 do Sở KH & ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 26/06/2008 và thay đổi lần 17 ngày 01/08/2018

Vốn điều lệ : 10.342.295.000.000 đồng (Mười ngàn ba trăm bốn mươi hai tỷ hai trăm chín mươi lăm triệu đồng)

Lĩnh vực hoạt động chính:

- Xuất nhập khẩu dầu thô và kinh doanh dầu quốc tế;
- Kinh doanh phân phối các sản phẩm dầu;
- Sản xuất chế biến xăng dầu, dầu mỡ nhờn, nhiên liệu sinh học.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOIL) là đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 1250/QĐ-DKVN ngày 06/06/2008 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trên cơ sở hợp nhất Tổng công ty Thương mại dầu khí (Petechim), Công ty Chế biến và Kinh doanh sản phẩm dầu (PDC)
- Tổng Công ty Dầu Việt Nam – Công ty TNHH Một thành viên được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104005189 ngày 26/06/2008 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/07/2008 với vốn điều lệ là 7.220.000.000.000 đồng. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 16 ngày 16/01/2016, vốn điều lệ điều chỉnh của Tổng Công ty Dầu Việt Nam – Công ty TNHH Một thành viên là 10.884.251.000.000 đồng
- Từ ngày 01/08/2018, Tổng Công ty Dầu Việt Nam – Công ty TNHH Một thành viên chính thức chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần với tên gọi là Tổng Công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 17 ngày 01/08/2018. Vốn điều lệ của Tổng Công ty sau khi chuyển thành công ty cổ phần là 10.342.295.000.000 đồng.
- Cổ phiếu của PVOIL được chấp thuận giao dịch trên thị trường UPCoM vào ngày 07/03/2018 với mã chứng khoán là OIL.

1.3. Một số điểm nổi bật của PVOIL

- PVOIL là đơn vị duy nhất thực hiện dịch vụ ủy thác XNK dầu thô: PVOIL là doanh nghiệp duy nhất tại Việt Nam tổ chức tiếp thị và thực hiện dịch vụ ủy thác xuất/bán dầu thô Việt Nam và dầu thô của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam khai thác tại các mỏ nước ngoài với sản lượng bình quân 15 triệu tấn/năm. Từ năm 1994 đến nay, PVOIL đã xuất bán an toàn và hiệu quả tổng cộng gần 360 triệu tấn dầu thô các loại. PVOIL cung cấp toàn bộ dầu thô nguyên liệu cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất với sản lượng bình quân 7 triệu tấn/năm từ nguồn trong nước và nhập khẩu.
- PVOIL đứng thứ 2 trong lĩnh vực kinh doanh phân phối xăng dầu trong nước với sự hiện diện trên cả 63 tỉnh thành với hơn 550 cửa hàng bán lẻ trực tiếp và phân phối cho các đại lý

đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu và các đại lý này đang sở hữu mạng lưới khoảng hơn 3.500 của hàng xăng dầu. Ngoài ra, tại thị trường Lào, PVOIL cũng thành lập đơn vị 100% vốn là PVOIL Lào để kinh doanh xăng dầu và hiện đơn vị này cũng đứng thứ 2 trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu với thị phần bán lẻ chiếm khoảng 20%.

- Để phục vụ cho hoạt động kinh doanh xăng dầu, PVOIL đang sở hữu hệ thống 29 kho trên cả nước với tổng sức chứa gần 950 ngàn m³, đảm bảo tồn chứa và cung ứng kịp thời sản phẩm cho khách hàng và đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong 5-7 năm tới. PVOIL cũng đang sở hữu đội xe bồn với tổng dung tích trên 2.000m³ và 7 xà lan dung tích trên 7.000m³ đáp ứng được 50% nhu cầu vận chuyển của nội bộ hệ thống và các đại lý.
- PVOIL là đơn vị tiên phong trong lĩnh vực nhiên liệu sinh học: PVOIL có góp vốn tại 3 nhà máy Nhiên liệu sinh học với công suất 100.000 m³ E100/năm/nhà máy và có 10 trạm pha chế xăng sinh học với tổng công suất pha chế đạt gần 900.000m³ E5 /năm.
- Trong hơn 10 năm hoạt động dưới thương hiệu PVOIL, Tổng Công ty đã liên tục phát triển mở rộng hệ thống mạng lưới kinh doanh xăng dầu trong và ngoài nước thông qua mua bán sáp nhập doanh nghiệp. PVOIL cũng đã không ngừng tái cấu trúc, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp theo định hướng tối ưu bộ máy, tập trung vào các hoạt động cốt lõi nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động.

1.4. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của PVOIL đến ngày 31/12/2018:

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
I.	Tổ chức và cá nhân trong nước	974.432.283	94,22%
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	832.803.564	80,52%
2	Tổ chức khác	62.070.400	6,00%
3	Cá nhân	79.558.319	7,69%
II.	Tổ chức và cá nhân nước ngoài	59.797.217	5,78%
1	SK Energy Co.Ltd	54.121.507	5,23%
2	Tổ chức khác	3.792.500	0,37%
2	Cá nhân nước ngoài	1.883.210	0,18%
Tổng cộng		1.034.229.500	100%

(Nguồn: BCTC PVOIL 2018)

2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán:

PVOIL là cổ đông lớn của PVTRANS-PTT, PVOIL hiện đang nắm giữ 1.000.000 cổ phần PTT tương đương 10% vốn điều lệ của PVTRANS-PTT.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:

Số lượng cổ phần sở hữu: 1.000.000 cổ phần

Giá trị cổ phần sở hữu tính theo mệnh giá: 10.000.000.000 đồng

Số lượng cổ phần chào bán: 1.000.000 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 10%

4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu:

Số lượng cổ phần đăng ký chào bán: 1.000.000 cổ phần

Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu: 100%

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC CHÀO BÁN

1. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 15/06/2007, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã ra nghị quyết số 63/NQDKVN về việc chấp thuận thành lập Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương với mức vốn điều lệ là 100 tỷ đồng, cơ cấu cổ đông bao gồm 7 đơn vị trong Tập đoàn, 2 đơn vị ngoài ngành và CBCNV của 3 cổ đông sáng lập.

Ngày 28/6/2007, Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương đã được tổ chức tại Hà Nội.

Ngày 25/07/2007, Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty với số 0103018667 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 01/06/2015 với mã số doanh nghiệp là 0102327357.

Ngày 29/04/2010, Cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch cổ phiếu trên thị trường giao dịch chứng khoán UPCoM với mã chứng khoán là PTT.

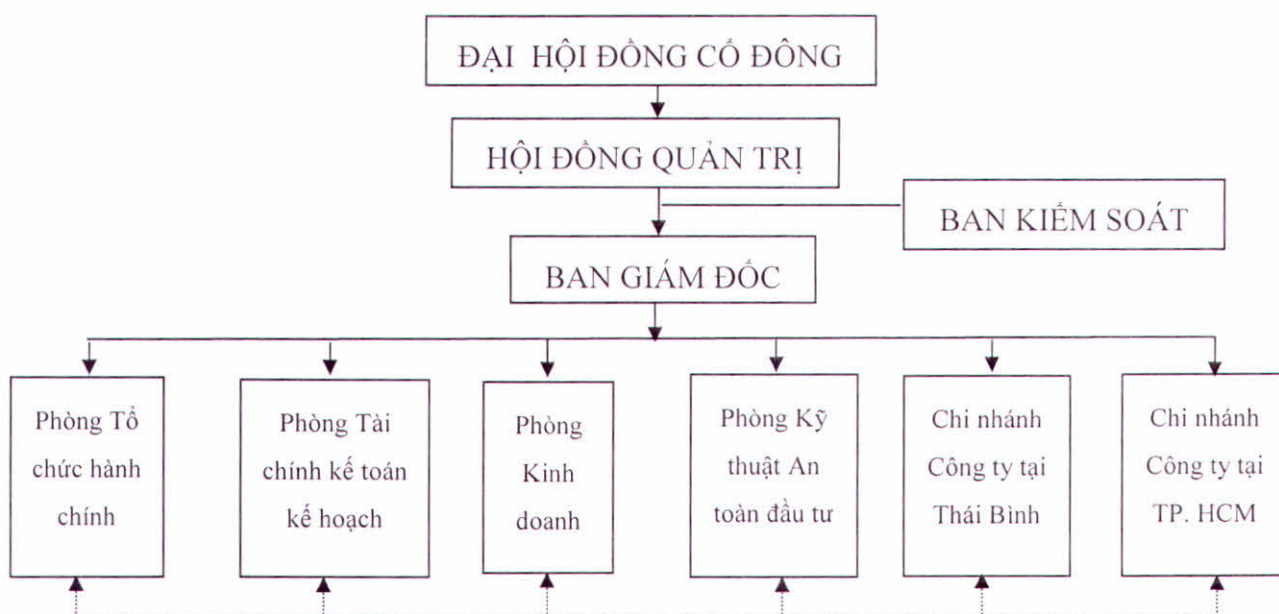
❖ Giới thiệu chung về công ty:

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTRANS-PTT)
- Trụ sở chính: Tầng 14 - Tòa nhà Việt Á – Phố Duy Tân – Phường Dịch Vọng Hậu – Quận Cầu Giấy – TP. Hà Nội
- Điện thoại: (+84-24)3556 3031 /32 Fax: (+84-24)3556 3033
- Website: <http://pvtrans-ptt.vn>
- Email: petrotrans@fpt.vn
- Vốn điều lệ: **100.000.000.000** đồng (Một trăm tỷ đồng).
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Vận tải hành khách bằng xe văn phòng;
 - + Vận tải khí bằng xe bồn;
 - + Vận tải than, đá vôi bằng sà lan;
 - + Một số lĩnh vực kinh doanh khác: Điều hành tour du lịch, dịch vụ quảng cáo,...
- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Thái Bình, Hồ Chí Minh.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

2.1. Sơ đồ tổ chức, quản lý của Công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



2.2.1. Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty có các quyền và nhiệm vụ như sau:

- Thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến của các Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- Quyết định số thành viên của Hội đồng quản trị;
- Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành;
- Quyết định tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- Thay đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh;
- Chia, tách, hợp nhất, sát nhập hoặc chuyển đổi loại hình của Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- Quyết định mua lại từ 10% trở lên tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

- Cho phép Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 điều 162 của Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- Quyết định các vấn đề khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế khác của Công ty.

2.2.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương hiện có 05 thành viên bao gồm: 01 Chủ tịch và 04 ủy viên. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty và trình ĐHĐCĐ thông qua;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành Công ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành đó.
- Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó theo quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Quyết định tổ chức bộ máy quản lý của Công ty, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, một số chức danh quản lý và người đại diện của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại, quyết định chào giá bán cổ phiếu của Công ty khi được ĐHĐCĐ ủy quyền Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
- Quyết định giá bán trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền của Công ty khi được ĐHĐCĐ ủy quyền;
- Kiến nghị mức cổ tức hàng năm và mức cổ tức tạm ứng, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định.
- Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của Công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ và Luật doanh nghiệp.

2.2.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại điều 165 của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của Công ty;
- Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- Ban kiểm soát thực hiện giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt

động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Người điều hành công ty, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Giám đốc và cổ đông;

- Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và người điều hành Công ty, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng Quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.
- Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
- Báo cáo ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty;

2.2.4. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc bao gồm 03 thành viên: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng Quản trị, khách hàng về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các quyền và nhiệm vụ của Giám đốc theo quy định của Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty như sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông, Kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Đề xuất phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;
- Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, các chức danh thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo các quy chế nội bộ của Công ty;
- Quyết định mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của các chức danh thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty;
- Tuyển dụng lao động;
- Đề xuất phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của HĐQT và hợp đồng lao động của Giám đốc;
- Giám đốc sẽ căn cứ vào khả năng và nhu cầu quản lý để thực hiện phân công công việc và ủy quyền một số quyền hạn nhất định cho các Phó Giám đốc.

2.2.5. Các phòng ban chức năng:

❖ Phòng Tổ chức Hành chính:

- **Chức năng:** Là phòng chuyên môn thuộc bộ máy điều hành Công ty, thực hiện chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc Công ty trong lĩnh vực tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, công tác hành chính tổng hợp.
- **Nhiệm vụ:**

- Tham mưu, đề xuất mô hình, cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty gồm các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển Công ty trong từng giai đoạn.
- Xây dựng, tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến công tác quản lý và phát triển nguồn nhân lực; công tác cán bộ; công tác tuyển dụng, đào tạo, đánh giá chất lượng nhân sự; công tác xây dựng các quy chế, quy định, quy trình có liên quan.
- Xây dựng hệ thống chính sách thu nhập, tiền lương, bảo hiểm, khen thưởng, kỷ luật toàn Công ty; thực hiện và giải quyết các chế độ đối với người lao động.
- Kiểm tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại của người lao động trong Công ty theo đúng quy định của Pháp luật.
- Quản lý, tổ chức thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, công tác hành chính tổng hợp và công tác bảo mật theo quy định của Công ty và pháp luật.
- Thực hiện công tác đối nội, đối ngoại, lễ tân, khánh tiết của Công ty.
- Quản lý tài sản, công cụ dụng cụ, trang thiết bị văn phòng của Công ty. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm của Công ty; bố trí địa điểm làm việc, chuẩn bị công tác hậu cần cho các cuộc họp tại văn phòng Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

❖ **Phòng Tài chính kế toán Kế hoạch**

➤ **Chức năng:** Phòng Tài chính Kế toán Kế hoạch (TC-KT-KH) là phòng chuyên môn thuộc bộ máy điều hành Công ty thực hiện chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực Tài chính, Kế toán và Kế hoạch

➤ **Nhiệm vụ chính:**

- Thực hiện công tác hạch toán kế toán tại Công ty. Hướng dẫn và chỉ đạo các đơn vị thuộc Công ty lập báo cáo thống kê, lập chứng từ kế toán phù hợp với hoạt động SXKD toàn Công ty theo chế độ kế toán của Nhà nước, tuân thủ chuẩn mực kế toán và chấp hành đúng Luật Kế toán, Luật quản lý thuế và các Luật khác có liên quan.
- Kiểm soát nội bộ, giám sát sử dụng tài sản, vốn và chi phí.
- Xây dựng kế hoạch tài chính, giám sát thực hiện. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cân đối và quản lý nguồn vốn, dòng tiền để đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả.
- Tổ chức công tác lưu trữ hồ sơ, chứng từ kế toán theo đúng quy định của Nhà nước đảm bảo an toàn, khoa học.
- Xây dựng chiến lược, xây dựng quy hoạch và kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, trung hạn và hàng năm của Công ty.
- Quản lý công tác kế hoạch và thống kê của Công ty. Tổng hợp, phân tích và lập báo cáo liên quan đến tình hình thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm và các báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty và cơ quan hữu quan.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

❖ **Phòng Kinh doanh**

➤ **Chức năng:**

Phòng Kinh doanh là phòng chuyên môn thuộc bộ máy điều hành Công ty, thực hiện chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc Công ty trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại và dịch vụ.

- **Nhiệm vụ chính:** Tổ chức quản lý, thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhưng không giới hạn những nhiệm vụ chính sau:
- Đề xuất, tìm kiếm cơ hội kinh doanh các mặt hàng, sản phẩm hàng hóa, dịch vụ mới phù hợp với chiến lược phát triển, chiến lược kinh doanh Công ty từng thời kỳ.
 - Đánh giá thị trường, giá cả, chất lượng dịch vụ của các đối thủ cạnh tranh,
 - Phát triển kinh doanh các mặt hàng, dịch vụ hiện tại như kinh doanh thương mại LPG; kinh doanh dịch vụ vận tải xe văn phòng cho thuê; dịch vụ vận tải xe bồn chuyên dụng; vận tải đường thủy nội địa.
 - Quản lý toàn bộ các hoạt động kinh doanh thương mại. Nhận diện phát triển thương hiệu, thực hiện các hợp đồng quảng cáo và truyền thông của Công ty.
- Quản trị nội bộ toàn bộ các lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

❖ **Phòng Kỹ thuật an toàn đầu tư**

Chức năng:

Phòng Kỹ thuật An toàn Đầu tư (KT-AT-ĐT) là phòng chuyên môn thuộc bộ máy điều hành Công ty, thực hiện chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc Công ty trong lĩnh vực kỹ thuật, an toàn phương tiện, trong lĩnh vực đầu tư.

Nhiệm vụ chính:

- Tổ chức kiểm tra, giám sát về kỹ thuật đối với toàn bộ máy móc, thiết bị các phương tiện vận tải và vật tư xây dựng công trình các dự án.
 - Phụ trách công tác quản lý an toàn sức khỏe, môi trường (HSE).
Kiểm tra, giám sát công tác an toàn thiết bị, phương tiện vận tải. Kiểm tra chất lượng, kỹ thuật trong công tác mua sắm vật tư, phụ tùng để sử dụng nội bộ trong toàn Công ty. Trực tiếp theo dõi nhập, xuất, tồn kho vật tư, phụ tùng của Công ty.
 - Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong quá trình vận hành máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải; về ý thức, trách nhiệm của người lao động trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
 - Quản lý công tác an toàn các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Nghiên cứu triển khai về bảo hiểm phương tiện, máy móc thiết bị trong toàn Công ty.
 - Lập quy hoạch, kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với công tác đầu tư của Công ty. Quản lý, giám sát hiệu quả đầu tư của Công ty theo từng dự án.
 - Quản lý hoạt động đầu tư, mua sắm tài sản, vật tư, thiết bị, phụ tùng để sử dụng nội bộ của Công ty theo quy định.
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.
- ❖ **Các đơn vị trực thuộc:** Công ty có 02 Chi nhánh gồm chi nhánh tại Thái Bình và chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- **Chức năng:** Tổ chức, triển khai các hoạt động SXKD theo ủy quyền/phân cấp của Công ty.
- **Nhiệm vụ chính:**
- Tổ chức và triển khai các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ theo đúng kế hoạch do Công ty giao theo tháng, quý, năm.
 - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch tháng/quý/năm của đơn vị; phân tích nguyên nhân, lý do và biện pháp triển khai để thực hiện kế hoạch.

- Thực hiện kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng nghiệp vụ cho khối lao động trực tiếp tại đơn vị theo chỉ đạo/ủy quyền từ Công ty.
- Tổ chức thực hiện quy định về quản lý tài chính, quy định về nội quy, chế độ làm việc, quy định về công tác kỹ thuật, an toàn bảo hiểm; các quy định về định mức tiêu hao nhiên liệu; quy định về quản lý vật tư, phụ tùng mua sắm sử dụng nội bộ... do Công ty ban hành.
- Chịu sự kiểm tra, giám sát và hướng dẫn định kỳ hoặc đột xuất của các phòng chức năng Công ty theo từng lĩnh vực SXKD, theo chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ và chịu sự kiểm tra tính tuân thủ các quy định, quy trình do Công ty ban hành, áp dụng.
- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Công ty giao/ủy quyền.

3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm so với 2017	Lũy kế đến Quý IV/2019
Tổng giá trị tài sản	187.104	189.702	1,39%	174.124
Vốn chủ sở hữu	106.558	110.886	4,06%	112.659
Doanh thu thuần	518.803	459.622	(11,41%)	408.188
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7.696	5.791	(24,75%)	3.437
Lợi nhuận khác	(304)	758	349,34%	5.806
Lợi nhuận trước thuế	7.392	6.549	(11,39%)	9.243
Lợi nhuận sau thuế	5.479	4.886	(10,82%)	7.362
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,05%	1,06%	0,66%	1,80%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,14%	4,41%	(14,30%)	6,53%

(Nguồn: PVTRANS- PTT)

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,50	1,42
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,48	1,41
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,43	0,42
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,76	0,71
Chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	2,28	2,44
Vòng quay hàng tồn kho	lần	348,73	946,55
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,06	1,06
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,28	4,49
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2,41	2,59
Hệ số Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,02	0,01
Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	đồng	548	489

(Nguồn: BCTC Kiểm toán 2017, 2018 PVTrans-PTT)

5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

5.1. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu *	Năm 2018	Năm 2019 (theo BCTC Quý IV/2019)	% tăng, giảm so với 2018
Doanh thu thuần	459.622	408.188	(11.19%)
Lợi nhuận sau thuế	4.886	7.362	50.68%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	1,06%	1,80%	69.81%

Chỉ tiêu *	Năm 2018	Năm 2019 (theo BCTC Quý IV/2019)	% tăng, giảm so với 2018
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	4,41%	6,53%	48.07%
Cổ tức	-	-	-

(Nguồn: PVTRANS-PTT)

* PVTRANS – PTT hiện chưa có thông tin Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

5.2. Căn cứ đặt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Năm 2019, PVTRANS – PTT đã đạt được một số chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh như bảng nêu trên tại mục 5.1 theo BCTC Quý IV/2019 của Công ty. Tại thời điểm hiện tại, Công ty chưa tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 do đó Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 chưa được thông qua. Cơ sở lập Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty sẽ căn cứ trên các yếu tố sau:

- Căn cứ vào tình hình biến động của thị trường dầu khí nói riêng và tình hình kinh tế nói chung;
- Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế năm 2019;
- Căn cứ trên nền tảng các hợp đồng dịch vụ đã ký đầu năm 2020;
- Căn cứ trên năng suất lao động của công ty và chi phí cố định hàng năm;
- Căn cứ vào tình hình nhân sự và tình hình tài chính của công ty.

6. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần chứng khoán Dầu khí - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của công ty. Công ty Cổ phần chứng khoán Dầu khí - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh nhận thấy rằng tình hình sản xuất kinh doanh của PVTRANS – PTT đã có những cải thiện đáng kể trong năm 2019. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh, công ty có thể sẽ tiếp tục duy trì được tình hình kinh doanh khả quan và tiếp tục phát triển trong năm 2020.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán: Không có

8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán: Không có

VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phiếu chào bán: 1.000.000 (Một triệu) cổ phần, chiếm 10% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương.

4. **Giá chào bán dự kiến:** Bán đấu giá công khai theo lô 1.000.000 cổ phần với mức giá khởi điểm là **13.100 đồng/cổ phiếu**.

Giá trị dự kiến 01 lô cổ phần chào bán theo giá khởi điểm: 13.100.000.000 đồng/ 01 lô.

5. **Phương pháp tính giá:** Căn cứ theo giá trị sổ sách, giá thị trường và Chứng thư thẩm định giá. Giá khởi điểm lựa chọn là giá cao nhất: giá theo Chứng thư thẩm định giá số 56/19CT-DAVI do Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt phát hành ngày 5/11/2019.
6. **Phương thức phân phối:** Bán cho Nhà đầu tư thông qua hình thức đấu giá công khai theo lô 1.000.000 cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số lượng lô cổ phần chào bán:** 01 lô
7. **Thời gian phân phối cổ phiếu:** Trong vòng 90 ngày sau khi nhận được Giấy phép đăng ký chào bán của UBCKNN.
8. **Đăng ký mua cổ phiếu:** Được quy định cụ thể tại Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP tại Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đồng Dương do Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ban hành.
9. **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài:** 0%.

Ngành nghề kinh doanh có giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài: Mã ngành 4661: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.

Chi tiết: - Mua bán khí CNG - Mua bán than - Bán buôn xăng, dầu, khí hóa lỏng - Mua bán khí LPG, LNG và các loại khí hóa lỏng khác.

10. **Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:** Không có

11. **Các loại thuế có liên quan:**

Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, tại Điều 15, Chương IV: "Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp".

Thuế Giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế Giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập cá nhân: cá nhân chuyển nhượng chứng khoán nộp thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần theo quy định tại Điều 16 Thông tư 92/2015/TT-BTC 15/06/2015.

Đối với các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo Luật thuế và các chính sách về thuế theo quy định hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.

12. **Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

Tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu được nộp vào tài khoản phong tỏa, chi tiết như sau:

Tên chủ tài khoản: **Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP**

Số tài khoản: 0071001352293

Tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh TP.HCM

Địa chỉ: số 5 Công Trường Mê Linh, P.Bến Nghé, quận 1, TP.HCM

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

- Cơ cấu lại nguồn vốn và các khoản đầu tư tại các doanh nghiệp nhằm bổ sung vốn cho nhu cầu hoạt động kinh doanh và đầu tư phát triển của PVOIL.
- Đáp ứng yêu cầu tiến độ theo kế hoạch tái cơ cấu Tổng Công ty đã được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chấp thuận.
- Đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức thẩm định giá

CÔNG TY TNHH THẨM ĐỊNH GIÁ ĐẠI VIỆT

- Địa chỉ : Số 96 Đinh Tiên Hoàng, Phường 1, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM
- Điện thoại: (84-28) 3551 2168 Fax: (84-28) 3517 8188
- Website: www.thamdinhv.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DELOITTE VIỆT NAM

- Địa chỉ : Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 6288 3568 Fax: (84-24) 6288 5678
- Website: www.deloitte.com/vn

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ CN TP HỒ CHÍ MINH

- Trụ sở : Lầu 1, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. HCM
- Điện thoại: (84-8) 3914 6789 Fax: (84-8) 3914 6969
- Website: www.psi.vn

Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Thực hiện Nghị quyết số 80/NQ-DVN ngày 11/12/2019 về việc thông qua phương án thoái toàn bộ phần vốn của Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương của HĐQT Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP, PVOIL tiến hành đăng ký chào bán 1.000.000 cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Trong những năm qua, với những nỗ lực và thành tích đạt được trong công tác kinh doanh, PVTRANS-PTT được đánh giá là một đơn vị hoạt động ổn định trong lĩnh vực vận tải hành khách và hàng hóa. Trong bối cảnh thị trường dịch vụ vận tải hiện nay đang có sự cạnh tranh gay gắt, việc PVTRANS-PTT vẫn đứng vững trên thị trường này đã chứng tỏ sản phẩm dịch vụ của PVTRANS-PTT đã tạo dựng được uy tín trong khách hàng. Những thành quả này chính là kết quả của việc không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và đa dạng hóa các sản phẩm vận tải của tập thể cán bộ công nhân viên PVTRANS-PTT nhằm đáp ứng nhu cầu khách hàng, góp phần tăng hiệu quả kinh doanh cho khách hàng cũng như cho chính Công ty. Công ty CP Chứng khoán Dầu khí đánh giá đợt chào bán cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương do Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP sở hữu có khả năng thành công.

IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CỔ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương xác nhận rằng Tổng Công ty Dầu Việt Nam

– CTCP là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong bản cáo bạch là phù hợp với thực tế của chúng tôi.

X. PHỤ LỤC

- Quyết định Hội đồng quản trị PVOIL thông qua việc bán cổ phần và phương án chào bán;
- Tài liệu chứng minh cổ đông lớn Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP là chủ sở hữu hợp pháp số cổ phần đăng ký chào bán và số cổ phần này được phép chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017, 2018 của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương;
- Văn bản xác nhận của ngân hàng của Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP về việc mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán;
- Các tài liệu khác.

TP Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 12 năm 2019

TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CTCP

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đăng Trình

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quang Huy

TP Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ CN TP HỒ CHÍ MINH

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH



Nguyễn Hải Vân Chung